

CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM VÀ KINH NGHIỆM CHỐNG THAM NHŨNG Ở MỘT SỐ NƯỚC CHÂU Á

NGUYỄN ĐỨC CHIÊN*

Ở Việt Nam, từ khi giành độc lập (1945) Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt vấn đề chống tham nhũng là nhiệm vụ cơ bản của đất nước. Chủ đề chống tham nhũng tiếp tục được nêu ra trong các kỳ Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam, nhất là từ Đại hội Đảng lần thứ VI (1986) đã dành sự quan tâm đặc biệt đến việc giải quyết vấn nạn này. Sau hơn sáu mươi năm xây dựng và phát triển đất nước; qua mười kỳ Đại hội Đảng, tham nhũng không giảm mà ngày càng gia tăng, lan toả khắp các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tiêu đề tham nhũng nối tiếp nhau trong bản tin hàng ngày trên các phương tiện truyền thông đại chúng, chúng tỏ tham nhũng phổ biến và trở thành vấn nạn của xã hội. Nó không chỉ cản trở sự phát triển đất nước, lợi ích các nhóm, nó còn đe dọa sự ổn định của xã hội. Góp phần tìm hiểu tham nhũng, trên cơ sở nguồn tài liệu thu thập được, bài viết cố gắng điểm lại quan điểm và thực tế chống tham nhũng ở nước ta; kinh nghiệm chống tham nhũng từ ba nền kinh tế thuộc khu vực châu Á và nêu một số gợi ý giải pháp kiểm chế tham nhũng ở nước ta trong thời gian tới.

1. Chống tham nhũng ở Việt Nam: quan điểm và thực tế

Cũng như nhiều nước châu Á (Trung Quốc, Hàn Quốc), tham nhũng xuất hiện sớm ở Việt Nam. Tư liệu sử học cho thấy hành vi tham nhũng tồn tại trong các tầng lớp quan lại ở các triều đại. Trong ứng xử người Việt thường trao

* Viện Xã hội học.

quà cho ai đó đã giúp họ; ứng xử này tiếp tục diễn ra trong đời sống xã hội hiện nay. Tặng phẩm, quà biếu đã ẩn sau các phong tục giao tiếp và trở thành một phần của văn hoá. Xã hội đã có những hình phạt đối với những quan lại có hành vi tham nhũng.

Khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (1945) Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước đã rất quan tâm đến vấn đề chống tham nhũng và đặt nhiệm vụ chống tham nhũng như là một nhiệm vụ cấp bách nhằm làm trong sạch đội ngũ cán bộ Đảng, Nhà nước. Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ "muốn chống được tham ô thì phải tìm ra nguyên nhân của nó vì đâu và trách nhiệm về ai? tham ô là kết quả mà nguyên nhân là bệnh quan liêu mệnh lệnh, do đó phải chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh"⁽¹⁾. Vấn đề chống tham nhũng tiếp tục đặt ra trong các kỳ Đại hội Đảng. Đại hội lần thứ VI (1986), Đảng đã chỉ đích danh tội tham nhũng, sự cần thiết phải nghiêm trị những người tham nhũng. Đại hội lần thứ VII (1991), Đảng thừa nhận, cùng với quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường thì tình trạng tham nhũng, tiêu cực và bất công xã hội cũng tăng lên. Do vậy, cần phải tiếp tục tiến hành kiên quyết và thường xuyên cuộc đấu tranh chống tệ tham nhũng. Phương hướng cơ bản khắc phục tệ tham nhũng là phải xây dựng và hoàn chỉnh bộ máy, cơ chế quản lý và pháp luật; xử lý nghiêm những người vi phạm, đồng thời tăng cường giáo dục tư tưởng, quản lý chặt chẽ nội bộ⁽²⁾. Đại hội VIII (1996) tiếp tục đặt tham nhũng là một trong bốn nguy cơ của đất nước và thừa nhận rằng "nạn tham nhũng, buôn lậu, lãng phí của công chưa ngăn chặn được"⁽³⁾. Đại hội Đảng lần thứ IX (2001) sau khi phân tích bốn nguy cơ đối với đất nước, đối với chế độ, Đảng đã nhấn mạnh "tình trạng tham nhũng và suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên là rất nghiêm trọng. Nạn tham nhũng kéo dài trong bộ máy của hệ thống chính trị và trong nhiều tổ chức kinh tế là một trong nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của chế độ"⁽⁴⁾. Đảng tiếp tục khẳng định phải "tăng cường tổ chức và cơ chế, tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong bộ máy nhà nước và toàn bộ hệ thống chính trị, ở các cấp, các ngành, từ trung ương đến cơ sở. Gắn chống tham nhũng với chống lãng phí, quan liêu, buôn lậu, đặc biệt chống các hành vi lợi dụng chức quyền để làm giàu bất chính"⁽⁵⁾.

Cụ thể hoá chủ trương nêu trên, Đảng đã đề ra nhiều biện pháp chống tham nhũng trong một số văn kiện quan trọng khác của Đảng: ngày 20/4/1992, Bộ Chính trị và Ban chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 15-CT/TW về "một số biện pháp ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng". Các biện pháp này đã quán triệt và tăng cường tại Nghị quyết số 14-NĐ/TW ngày 15/5/1996 về "quan điểm chỉ đạo và một số giải pháp để đấu tranh chống tham nhũng", Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 14/1/1997 về "một số việc cần làm để tăng cường hơn nữa công tác đấu tranh chống tham nhũng". Gần đây (tháng 11/2005), Quốc hội nước ta đã thông qua Luật Phòng chống tham nhũng, có hiệu lực từ 01/6/2006, kỳ vọng sẽ tạo ra bước đột phá trong đấu tranh phòng chống tham nhũng ở nước ta⁽⁶⁾.

Có thể thấy Đảng, Nhà nước đã nỗ lực thể hiện *quan điểm* phòng, chống tham nhũng trong nhiều năm qua, nhưng *thực tế* hiện tượng tham nhũng vẫn diễn ra hết sức phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Theo tổng kết của Bộ Công an, trong giai đoạn 1993-2004, lực lượng Công an đã phát hiện 9.960 vụ việc tham nhũng, gây thiệt hại 57.558 tỷ đồng; đã xử lý hơn 10.000 cán bộ, đảng viên có biểu hiện tham nhũng, trong đó có 1 bộ trưởng, 5 thứ trưởng, 14 chủ tịch và phó chủ tịch UBND tỉnh, hàng trăm vụ trưởng, tổng giám đốc. Trong quản lý sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, riêng 2 năm 2003, 2004, các cơ quan chức năng đã tiến hành kiểm tra gần 1200 đơn vị thuộc 61 tỉnh, thành và 174 đơn vị thuộc 29 bộ, ngành, đã phát hiện gần 500 xe ô tô mua vượt về số lượng và giá (tương đương 55,86 tỷ đồng); thanh toán trang bị, cước điện thoại sai 10,43 tỷ đồng; nhiều cơ quan, đơn vị xây dựng sử dụng trụ sở vượt định mức, sai mục đích (tính đến 2001, tổng diện tích vượt là 840, 227 m²). Năm 2004, các cơ quan thanh tra tiến hành thanh tra 167 dự án giao thông nông thôn, có 119 dự án mắc sai phạm; thanh tra 296 dự án kiên cố hoá kênh, mương thủy lợi, phát hiện 213 dự án có sai phạm, cũng trong năm 2004, ngành tài chính phát hiện nhiều địa phương, đơn vị đặt các khoản thu sai quy định là 506,755 tỷ đồng; chi sai nguyên tắc là 136,473 tỷ đồng; 26 đơn vị mua 396 xe ô tô quá quy định 52,66 tỷ đồng, v.v. Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, đến năm 2004, cơ quan chức năng đã phát hiện cả nước có 1.433 dự án thuộc nhóm B và C kéo dài quá thời gian quy định với tổng mức đầu tư 24.014 tỷ đồng, đến hết năm 2003, phát hiện tổng số nợ vốn đầu tư xây dựng cơ bản có liên quan đến ngân sách nhà nước là 11.000 tỷ đồng, v.v.

Trong số những vụ được phát hiện và xử lý nêu trên, có nhiều vụ có quy mô lớn và tính chất nghiêm trọng như: vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai ở Đồ Sơn (Hải Phòng), đảo Phú Quốc (Kiên Giang), Thủy Cung Thăng Long (Hà Nội); Vụ Lã Thị Kim Oanh, vụ Công ty Pijico trong lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách, các vụ tham ô, lãng phí trong xây dựng cơ bản như nhà hát Chèo Hà Nội, đường dẫn cầu Hoàng Long (Thanh Hoá), "rút ruột" khu chung cư tại Kim Giang (Hà Nội); vụ Mai Văn Dâu trong lĩnh vực quản lý hoạt động kinh doanh thương mại, vụ Năm Cam trong lĩnh vực hoạt động tư pháp và công tác cán bộ; vụ công ty Sinhanco (Bà Rịa- Vũng Tàu) về tội trốn thuế, hối lộ, sử dụng trái phép tài sản và chạy án, và gần đây nhất là vụ PMU 18. Mức độ nghiêm trọng của các vụ tham nhũng tăng dần qua từng năm. Theo số liệu của Bộ Công an, năm 1993 tổng thiệt hại do tham nhũng gây ra ước hơn 300 tỷ đồng, trung bình mỗi vụ gây thiệt hại 0,7 tỷ đồng, thì đến năm 2004 các con số tương ứng là 700 tỷ đồng và 0,8 tỷ đồng⁽⁷⁾.

Theo một "Kết quả điều tra về tham nhũng và chống tham nhũng ở Việt Nam" do Ban Nội chính Trung ương phối hợp với Cơ quan Phát triển Thụy Điển (SIDA) thực hiện khảo sát xã hội học ở 7 tỉnh, thành phố và 3 bộ, công bố tháng 11 năm 2005 cho thấy tình trạng tham nhũng diễn ra khá đa dạng và phức tạp, thường là nhỏ, lẻ dưới dạng đưa tiền lót tay để công việc giải quyết nhanh.

Tham nhũng trong vòng 5 năm qua diễn ra rất phổ biến, vừa tinh vi vừa trắng trợn, với những hình thái biến tướng khôn lường. Có tới 30% cán bộ công chức được hỏi đã thừa nhận hoặc chứng kiến các hành vi nhận hối lộ và sử dụng phương tiện của cơ quan phục vụ nhu cầu cá nhân. Có tới 56% doanh nghiệp được hỏi trả lời là đã bị cơ quan công quyền kéo dài thời gian giải quyết công việc để buộc doanh nghiệp phải chi tiền. Đối với người dân, cũng có tới 29% "đôi khi" bị cố tình gây khó khăn khi làm việc với cơ quan công quyền nếu không chịu chi các khoản tiền ngoài quy định⁽⁸⁾. Kết quả điều tra cũng cho thấy tham nhũng xảy ra ở hầu hết các lĩnh vực, trong đó có 10 cơ quan (lĩnh vực) có mức độ tham nhũng nhiều nhất (Cơ quan địa chính nhà đất; Hải quan/Quản lý xuất nhập khẩu; Công an giao thông; Cơ quan, cán bộ tài chính, cán bộ thuế; Cơ quan quản lý/các đơn vị trong ngành xây dựng; Cơ quan cấp giấy phép xây dựng; Y tế; Cơ quan kế hoạch và đầu tư; Cơ quan quản lý/các đơn vị trong ngành giao thông; Công an kinh tế)⁽⁹⁾. Đáng chú ý là tham nhũng còn xảy ra ở cả lĩnh vực từ thiện, nhân đạo, vốn được coi trọng về đạo lý xã hội⁽¹⁰⁾. Về nguyên nhân của tham nhũng, cuộc nghiên cứu nêu giả thuyết với 18 nguyên nhân, chia thành 4 nhóm: Nhóm 1: Các nguyên nhân thuộc về chính sách-pháp luật; Nhóm 2: Các nguyên nhân có liên quan đến công tác tổ chức và cán bộ; Nhóm 3: Các nguyên nhân liên quan đến công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, điều tra, xét xử; Nhóm 4: Các nguyên nhân có tính chất xã hội. Kết quả cho thấy nguyên nhân tham nhũng rất đa dạng. Chúng không tác động một cách riêng rẽ, đơn điệu mà luôn nằm trong mối quan hệ tổng thể, đan xen lẫn nhau. Trong đó, nhóm 1: Các nguyên nhân thuộc về chính sách-pháp luật có tỷ lệ người được hỏi "Hoàn toàn đồng ý" cao nhất, thường dao động trong khoảng 40% đến 70%. Tỷ lệ này ở nhóm 2 và 3 dao động trong khoảng từ 25% đến 65%. Ảnh hưởng của các yếu tố văn hoá có vẻ ít được thừa nhận hơn, thường chỉ khoảng 15% đến 30% số người được hỏi "hoàn toàn đồng ý".

2. Chống tham nhũng: Kinh nghiệm từ ba nền kinh tế ở châu Á (Trung Quốc, Hồng Kông và Singapo)

2.1. Thuyết "Ba đại diện" và giải pháp ngăn chặn tham nhũng ở Trung Quốc⁽¹¹⁾

Trong những thập niên gần đây tình trạng tham nhũng nghiêm trọng khiến lãnh đạo cấp cao Trung Quốc hết sức lo ngại. Nguyên Tổng bí thư Giang Trạch Dân kêu gọi phải "xây dựng một đội ngũ cán bộ có phẩm chất cao", nếu không sẽ "mất đảng, mất nước". Vì vậy, công tác chỉnh đốn xây dựng Đảng được chú ý, cuộc vận động "Ba chú trọng" mới đưa ra chưa lâu, thì họ lại đưa ra thuyết "Ba đại diện". Nội dung chính của thuyết này là: 1, Đảng Cộng sản Trung Quốc luôn luôn đại biểu cho nhu cầu phát triển lực lượng sản xuất tiên tiến nhất của xã hội; 2, Đảng Cộng sản Trung Quốc đại biểu cho phương hướng xây dựng nền văn hoá tiên tiến; 3, Và đại biểu cho lợi ích căn bản của đông đảo quần chúng nhân dân. Trung Quốc đã tiến hành tuyên truyền và ban hành tài liệu

học tập cho cán bộ lãnh đạo các cấp để họ liên hệ với thực tế địa phương, cơ quan. Bên cạnh đó, họ cũng *định ra chế độ kiểm toán đối với quan chức khi thôi chức*: đây là một biện pháp mới nhằm đánh vào hành vi tham nhũng. *Trông đợi một cuộc đổi mới chế độ chính trị*: tình trạng không có truyền thống pháp trị, không có nguyên tắc và quy phạm hành vi xã hội được mọi người thừa nhận là vấn đề căn bản hiện nay của xã hội Trung Quốc. Vì vậy, công tác pháp chế của Trung Quốc mấy năm qua đã không ngừng được xây dựng qua các kỳ họp quốc hội. Điểm căn bản là do địa vị của luật pháp thiếu tính độc lập hoặc là vẫn nằm dưới sự lãnh đạo của Đảng. *Xử lý nghiêm một số vụ án lớn và đánh mạnh vào quan chức* với mục đích thể hiện nguyên tắc mọi người bình đẳng trước pháp luật và cũng thể hiện quyết tâm "đánh ruồi muỗi thì cũng phải đánh cả hổ". Những giải pháp trên đã và đang được Trung Quốc thực hiện, bước đầu kiểm chế tốc độ phát triển của tham nhũng. Tuy nhiên, để thành công hơn nữa Trung Quốc cần tiếp tục có những cải cách mạnh mẽ và sâu rộng hơn trong xã hội.

2.2. Ủy ban Chống tham nhũng độc lập và thành công ở Hồng Kông⁽¹²⁾

Trong thập niên 60 và đầu thập niên 70 của thế kỷ XX, nạn tham nhũng đã tràn lan khu vực hành chính nhà nước, và khu vực tư nhân. Năm 1971 Chính phủ đã ban hành Pháp lệnh Chống hối lộ, mở rộng diện vi phạm có thể bị trừng phạt và đảo ngược vai trò người chịu trách nhiệm cung cấp bằng chứng trong các vụ án tham nhũng. Tiếp đó, năm 1974, Chính phủ đã quyết định thành lập Ủy ban Chống tham nhũng độc lập (ICAC). Cơ quan mới này được trao quyền lực lớn và hoàn toàn hoạt động độc lập. Ngoài ra, ICAC đã phát triển một hệ thống kiểm soát nội bộ và các bộ phận tư vấn ngoại tuyến nhằm cung cấp và phân tích thông tin về tham nhũng và hành vi lạm quyền trong nội bộ tổ chức.

Những yếu tố quan trọng dẫn tới những thành công của họ: 1) Thừa nhận vấn đề và cam kết giải quyết tệ nạn này trong trung hạn hay dài hạn. 2) Quan tâm tới tất cả các thông tin tố giác: ICAC khuyến khích nhân dân tố giác về các hành vi sai trái và tạo lòng tin của công chúng bằng cách điều tra tất cả các vụ việc, dù là vụ việc nhỏ. 3) Tính bảo mật: Yếu tố này được đảm bảo bởi công tác quản lý chặt chẽ các hệ thống thông tin của ICAC. Ngoài ra, theo quy định pháp luật, trong bất cứ điều kiện nào, cơ quan này cũng không được tiết lộ bí mật về những người đã cung cấp thông tin.

2.3. Cục Điều tra hoạt động tham nhũng và thành công ở Singapo⁽¹³⁾

Năm 1959, khi Singapo giành độc lập đã ngập sâu trong tình trạng tham nhũng ở tất cả các khu vực dịch vụ công cộng. Các nhà lãnh đạo chính trị mới ngay lập tức tự *thể hiện là những tấm gương mẫu mực của công chức nhà nước* (đạo đức nghiêm minh trong công việc, thực hiện thói quen làm việc tỉ mỉ hơn cấp dưới của họ, không tổ chức các chuyến công tác không cần thiết...). Năm 1960, Luật về chống tham nhũng quy định rõ ràng hình phạt thích đáng đối với những kẻ vi phạm.

Năm 1973, Ủy ban Tư vấn chống tham nhũng (ACAC) được thành lập. Được

sự lãnh đạo của người đứng đầu khu vực dịch vụ công cộng, với các thành viên là các bộ trưởng và những người đứng đầu các cơ quan nhà nước, ACAC hoạt động như một tổ chức tư vấn. Các chức năng chính của nó bao gồm việc đưa ra các hướng dẫn cho các bộ, ngành và các cơ quan khác của Chính phủ để xử lý các vụ việc tham nhũng, đảm bảo cách tiến hành các biện pháp mạnh mẽ và nhất quán chống lại kẻ tham nhũng lẫn những đối tác của chúng, thông qua Cục điều tra hoạt động tham nhũng (CPIB) để giám sát những hành động được thực thi trong tất cả các vụ tham nhũng do những người đứng đầu các bộ, và các cơ quan nhà nước gây ra, và giúp cho việc xúc tiến các thủ tục tại các bộ, ngành hay toà án nhằm chống lại các quan chức nhà nước tham nhũng, bất cứ khi nào có sự chậm trễ.

Năm 1989 Đạo luật về tham nhũng (tịch thu các lợi ích) cho phép toà án quyền tịch thu các nguồn tiền khi một người bị buộc tội là tham nhũng không thể giải thích một cách thoả đáng về những khoản tiền đó. Cùng với các hành động lập pháp, các biện pháp hành chính cũng được thực thi để giảm thiểu nguy cơ công chức nhà nước dính dáng đến tham nhũng và các việc làm sai trái và để CPIB hoạt động hiệu quả hơn. Các biện pháp này bao gồm: *Những quy định bảo vệ của hiến pháp (...)* và *biện pháp đối với các công chức tham nhũng (...)*.

Thành công của CPIB trong việc chống tham nhũng:

Một là, môi trường văn hoá ở Singapo chống đối quyết liệt với tham nhũng. Hai là, công chức nhà nước được trả lương cao, thực sự làm giảm động lực thúc đẩy các quan chức công cộng liên quan tới tham nhũng. Thứ ba, các tổ chức bên ngoài ủng hộ hoạt động của CPIB bằng các biện pháp hành chính hữu hiệu, bao gồm các hình thức xử lý kỷ luật của Uỷ ban Dịch vụ công cộng, việc giám sát chặt chẽ các khoản chi tiêu của Chính phủ của cơ quan Tổng Kiểm toán và Uỷ ban Tài khoản công cộng, và việc kiểm soát các khoản chi tiêu công cộng do Bộ Tài chính thực hiện. Ngoài ra, một xã hội tinh tế và có trình độ học vấn cao, không còn phục tùng quyền lực một cách thụ động mà sẵn sàng tố cáo các hành vi tham nhũng không sợ bị trả đũa.

Những biện pháp kiểm chế tham nhũng thể hiện ở ba nền kinh tế với mức độ thành công khác nhau. Hồng Kông và Singapo là ví dụ về những nước và lãnh thổ mới đây rất nhanh chóng chuyển từ tình trạng tham nhũng nặng nề trở thành đất nước tương đối "trong sạch". Họ thành công là do xây dựng mô hình chống tham nhũng tương đối đồng bộ, như thành lập tổ chức chống tham nhũng, cải cách hành chính, hệ thống pháp luật, và xã hội dân sự v.v. Tuy nhiên, có khác biệt về giải pháp quyết định. Trường hợp Hồng Kông, việc thành lập Uỷ ban độc lập chống tham nhũng có ý nghĩa quan trọng đối với ngăn chặn nạn tham nhũng phổ biến trong xã hội. Trong khi ở Singapo, có lẽ thành công mà quốc gia này đạt được là nhờ có những chính sách quản lý đúng đắn đối với kinh tế và khu vực công cộng mà nó đã được tiến hành từ trước, hơn là do sự hiện diện về sau này của một cơ quan chống tham nhũng. Trung Quốc đang thể

hiện quyết tâm tấn công tham nhũng, họ đang rất chú trọng công tác xây dựng chính trị tư tưởng, nền tảng là “Ba đại diện”. Bên cạnh đó, các biện pháp như mở rộng dân chủ, đưa cơ chế cạnh tranh và công khai trước khi bổ nhiệm, đề bạt cán bộ để phòng ngừa về mặt chế độ những hiện tượng tiêu cực, Trung ương đảng còn quyết định đưa ra những quy định mới như chế độ kiểm toán đối với cán bộ đảng và nhà nước kể cả bộ trưởng trước khi rời khỏi chức vụ, việc tuyển chọn cán bộ từ ngoài xã hội kể cả cấp bộ trưởng. Điều đáng lưu ý là tuy Trung ương thực hiện chính sách “Đảng quản lý cán bộ”, nhưng vẫn áp dụng biện pháp luật pháp hoá việc đi sâu cải cách chế độ cán bộ nhân sự đệ trình Quốc hội thông qua, thí điểm “dùng luật pháp cai quản cán bộ”. Thành công ban đầu của ba nền kinh tế trong việc chống tham nhũng là bài học kinh nghiệm quan trọng cho những quốc gia đang phải đương đầu với vấn nạn tham nhũng hiện nay.

3. Một số gợi ý về giải pháp kiểm chế tham nhũng ở nước ta

Nhiều tài liệu gần đây đề cập sự thất bại chính sách chống tham nhũng của các chính phủ. Olowu cho rằng: “một trong những lý do quan trọng giải thích tại sao ngày nay tình trạng tham nhũng trong chính phủ lại lan tràn ở châu Phi là người ta đã dành quá nhiều nỗ lực để tìm cách cứu chữa vấn đề hơn là để hiểu nó”⁽¹⁴⁾. Tương tự, trong một tài liệu khác, Daniel cho rằng: “đã đến lúc phải lùi lại và phân tích những nguyên nhân sâu xa của tham nhũng. Lời nói hoa mỹ chống tham nhũng xuất hiện ngày càng nhiều trong các chính phủ, Bắc cũng như Nam, thường giống như một câu cửa miệng đáp lại xu hướng tích cực đang ngày càng mạnh của xã hội dân sự và quyết tâm rõ ràng hơn của một số người trong cộng đồng quốc tế: phải làm điều gì đó để chống lại tham nhũng. Điều này không có nghĩa là không có một nước nào thực hiện những nỗ lực nghiêm túc chống tham nhũng. Nhưng ngay đằng sau những lời tuyên bố, những sắc lệnh, và những đơn vị đặc biệt chống tham nhũng thuộc chính phủ là những con người mà cam kết của họ trong việc xử lý vấn nạn này là hết sức đáng ngờ”⁽¹⁵⁾.

Trường hợp Việt Nam, theo người viết cần tiếp tục nghiên cứu xác định chủ thể, phạm vi, và nguyên nhân của tham nhũng; đi đến thống nhất khái niệm tham nhũng trong bối cảnh xã hội Việt Nam hiện nay; trên cơ sở đó xây dựng quan điểm và các biện pháp chống/giảm cơ hội cho những hành vi tham nhũng một cách thiết thực và có hiệu quả hơn.

Trong quá trình xây dựng mô hình chống tham nhũng cần tham khảo kinh nghiệm của các nước đã thành công. Trường hợp một số nước bên cạnh việc thành lập một cơ quan chống tham nhũng thì các quốc gia này cũng tiến hành những cải cách khác. Singapo đã thành lập ACAC, ban hành các đạo luật về tham nhũng (tích thu các lợi ích), và các biện pháp hành chính nhằm giảm thiểu nguy cơ công chức nhà nước dính líu đến tham nhũng và việc làm sai trái. Tương tự như vậy, ICAC Hồng Kông, cơ quan này có quyền lực hoàn toàn độc lập và có tổ chức hoạt động tương đối linh hoạt trong việc chống tham nhũng.

Tóm lại, Việt Nam muốn kiểm chế tham nhũng cần nghiên cứu làm rõ quan hệ và nguyên nhân của hiện tượng xã hội này. Trên cơ sở đó tiến hành xây dựng

giải pháp theo hướng đồng bộ (thành lập tổ chức chống tham nhũng độc lập, tiếp tục cải cách hành chính, hệ thống pháp luật, đề bạt cán bộ, và chính sách xã hội: lao động, tiền lương..., khuyến khích phong trào xã hội và xã hội dân sự tham gia, v.v...). Theo hướng này Việt Nam có thể kiểm chế được vấn nạn tham nhũng. Như phát biểu của một quan chức World Bank rằng “bài học đáng chú ý là, một chiến lược đa chiều kết hợp với những cải cách kinh tế và sự tăng cường những thể chế của “tính trong sạch quốc gia”, chắc chắn sẽ thành công hơn là những cải cách manh mún, như việc thiết lập một cơ quan chống tham nhũng mà không thực hiện những cải cách có liên quan (Vinod Thomas: Giám đốc Viện Phát triển Kinh tế, World Bank, 2002). Quan điểm đồng bộ giải pháp là đúng đắn, nhưng vấn đề là ở chỗ xác định rõ trật tự ưu tiên và giải pháp quyết định hoặc giải pháp đột phá nhằm tìm ra sự chuyển biến căn bản của tình hình chống tham nhũng trong giai đoạn hiện nay(**).

Chú thích

** Bài đã đăng trên Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật*, số 9/2007.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tái bản năm 2000, tập 10, tr.81
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, Tr. 93
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 64.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, Tr. 76
5. Sdd, tr.135-136
6. Trang Web WWW.vnep.org.vn/ chuyên đề chống tham nhũng, tr.10, truy cập tháng 4 năm 2006.
7. Trang Web www.vnep.org.vn/chuyên đề chống tham nhũng, tr. 9-10, truy cập tháng 4 năm 2006.
8. Thời báo Kinh tế Việt Nam, ngày 01/12/2005, tr.5.
9. Thời báo Kinh tế Việt Nam, ngày 01/12/2005, tr.5.
10. Trang Web www.vnep.org.vn/chuyên đề chống tham nhũng, truy cập tháng 4 năm 2006.
11. Nguồn: Nguyễn Văn Lập (biên soạn), *Trung Quốc: Bàn về thuyết Ba đại diện*, Hà Nội, Thông tấn xã Việt Nam, 2002, tr. 107-109.
12. Nguồn: B.E.D. de Speville “*Kinh nghiệm của Hồng Kông (Trung Quốc) trong đấu tranh với tham nhũng*”, trong: *Kiểm chế tham nhũng hướng tới một mô hình xây dựng sự trong sạch quốc gia*, Hà Nội, Nxb Chính trị quốc gia, 2002, tr. 65-74.
13. Nguồn: Tan Ah Leak “*Kinh nghiệm của Singapo trong đấu tranh chống tham nhũng*”, trong: *Kiểm chế tham nhũng*, Hà Nội, Nxb. Chính trị Quốc gia, 2002, tr. 75-84.
14. Olowu Dele (1993), “*Governmental Corruption and Affrica’s Democratization Efferst*”, *Corruption and Reform*, tr. 227.
15. Daniel Kaufmann, *Các chiến lược chống tham nhũng: bắt đầu từ đâu? Những bài học độc đáo từ phép phân tích so sánh*, trong sách “*Kiểm chế tham nhũng*”, Hà Nội, 2002, Nxb. Chính trị Quốc gia, tr. 45-46.